

Số: 46/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆTCăn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ngày 27 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021.

1.1 Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch 2020	%TH/KH
Doanh thu	1.481.581	469.483	316%
1. Môi giới	188.993	124.000	152%
2. Dịch vụ tài chính	170.943	176.508	97%
3. Tự doanh	718.535	65.000	1105%
4. Tư vấn và đại lý phát hành chứng khoán	168.605	10.510	1604%
5. Tiền gửi	16.844	15.000	112%
6. Doanh thu lưu ký CK	216.951	78.165	278%
7. Khác	711	300	237%
Chi phí	1.189.163	303.579	392%
Lợi nhuận trước thuế	292.418	165.904	176%
Lợi nhuận sau thuế	234.121	133.323	176%
ROE	16%	9,5%	

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2020	% KH 2021/TH 2020
Doanh thu	1.042.672	1.481.581	70%
Chi phí	749.543	1.189.163	63%
Lợi nhuận trước thuế	293.129	292.418	100%
Lợi nhuận sau thuế	234.503	234.121	100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (Chi tiết nêu tại Báo cáo số 02/2021/BC-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2021 đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 (Chi tiết nêu tại Báo cáo số 01/2021/BC-BKS ngày 15/03/2021 đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 03/2021/TT-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2021 đính kèm).

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ cuối năm	1.080.000.000.000	
2	Vốn điều lệ bình quân năm	1.080.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	292.417.578.103	
4	Thuế TNDN	58.296.250.027	
5	Lợi nhuận sau thuế 2020	234.121.328.076	=(3)-(4)
6	Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện năm nay	(12.429.157.180)	
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế 2020 phân phối	221.692.170.896	=(5)+(6)
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	11.084.608.545	=(7)*5%
9	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.084.608.545	=(7)*5%
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.650.765.127	=(7)*3%
11	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	162.000.000.000	=(1)*15%
12	Lãi/Lỗ lũy kế còn lại của năm trước	202.020.363.450	
13	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại chưa phân phối	232.892.552.129	=(7)-(8)-(9)-(10) -(11)+(12)

Điều 6. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi trả trong năm 2020 là 696 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).
- Thông qua Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021: 696 triệu đồng (Hội đồng quản trị: 05 thành viên; Ban Kiểm soát: 03 thành viên).
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị và điều hành đạt hiệu quả cao nhất và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.



Điều 7. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (Chi tiết tại Tờ trình số 06/2021/TT-HĐQT ngày 19/03/2021 đính kèm).

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Tờ trình số 07/2021/TT-TVSI ngày 19/03/2021 đính kèm).

Điều 9. Điều khoản thi hành

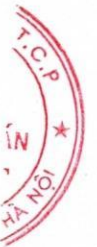
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/04/2021.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Cổ đông (khi có yêu cầu);
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu BTK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Số: 1/2021/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Tân Việt

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty CP Chứng khoán Tân Việt xin báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2020, định hướng năm 2021 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Năm 2020 là năm hoạt động thứ ba của Hội đồng quản trị TVSI nhiệm kỳ 2018-2023. HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ định hướng, quản trị công ty tạo ra những bước đột phá về nguồn vốn và kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhân sự HĐQT không có sự thay đổi trong năm 2020, gồm 5 thành viên trong đó có 4 thành viên HĐQT kiêm nhiệm điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo tính khách quan trong việc điều hành, quản trị của HĐQT.

Hoạt động định kỳ HĐQT thực hiện 6 cuộc họp trực tiếp, ban hành 32 Nghị quyết bao gồm cả các nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua nhiều chủ trương, định hướng quan trọng nổi bật như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2020.
- Đóng cửa Chi nhánh Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Mỹ Trì nhằm tăng quy mô, nâng chuẩn dịch vụ và hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh.
- Thành lập Chi nhánh Hà Thành nhằm mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động, phục vụ nhu cầu của số lượng khách hàng ngày càng lớn.
- Ban hành chính sách quản trị rủi ro nhằm tối ưu hóa giữa việc tăng trưởng hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro hiệu quả,
- Tách biệt các phòng ban chuyên môn định hướng theo quản lý ngành dọc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động nghiệp vụ cũng như nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Tổ chức chi đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Thông qua các chủ trương phương án đầu tư trái phiếu doanh nghiệp uy tín, có chất lượng nhằm quản trị tốt rủi ro và tối đa hóa nguồn doanh thu cho Công ty.
- Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu Tân Việt với tổng mệnh giá là 400 tỷ đồng.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty của Ban Điều hành, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.



II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

1. Đánh giá về hoạt động của Ban Điều hành (BĐH)

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Ban Điều hành. Mặc dù nửa đầu năm 2020 tình hình kinh tế nói chung cũng như thị trường chứng khoán nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid, Ban Điều hành đã chủ động chỉ đạo đưa ra các biện pháp cụ thể ứng phó với dịch bệnh cũng như quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thành vượt kế hoạch được giao khi tận dụng được điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi vào nửa cuối năm 2020.

Bên cạnh đó, Ban Điều hành cũng tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2020, cũng như bám sát các quy trình được xây dựng và ban hành trong các năm qua.

Công tác phát triển đội ngũ nhân sự và xây dựng văn hóa công ty cũng được Ban Điều hành quan tâm và bồi đắp nâng cao. Đội ngũ nhân sự luôn được tham dự các khóa đào tạo về kỹ năng chuyên môn cũng như quản lý.

Đồng thời, Ban Điều hành cũng luôn chú trọng tính minh bạch trong việc quản trị công ty, xây dựng được hình ảnh và thương hiệu của Công ty với những bước tiến đáng ghi nhận.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2020

Năm 2020 chứng kiến nhiều thiên tai dịch bệnh chưa từng có trong lịch sử nhân loại đặc biệt là dịch bệnh Covid. Theo đó, nền kinh tế của tất cả các nước trên thế giới và cả thị trường chứng khoán đều trải qua những thách thức, biến động lớn.

Tuy nhiên, HĐQT, Ban Điều hành đã có những chiến lược, chỉ đạo kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Hoàn thành và vượt Kế hoạch kinh doanh năm 2020: Doanh thu 2020 đạt khoảng 1.481,6 tỷ đồng, tăng khoảng 106% so với năm 2019 (719,8 tỷ đồng) và hoàn thành 316% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế 2020 đạt 292,4 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 60% so với năm 2019 (182,6 tỷ đồng).
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 đạt 3.956 tỷ đồng tăng 78.4% so với mức đầu năm (2.217 tỷ đồng)
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.332 tỷ đồng (năm 2019) lên 1.556 tỷ đồng (năm 2020) với mức tăng trưởng 16,8%.

b. Quản trị

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình nội bộ của các đơn vị kinh doanh và các phòng ban, bộ phận nhằm phát hiện và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo tính minh bạch trong việc quản trị.
- Rà soát cập nhật các quy trình quy chế để kịp thời đáp ứng yêu cầu của các hoạt động nghiệp vụ phục vụ cho công việc kinh doanh và quản trị rủi ro.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm ở mức an toàn, 347.03% vượt ngưỡng 180% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Với kết quả hoạt động có nhiều bứt phá khởi sắc trong năm 2020, HĐQT tiếp tục đưa ra định hướng và mục tiêu tăng trưởng cho năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

- **Nguồn vốn:** Tăng vốn điều lệ lên trên 2.000 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh dự kiến tiếp tục tăng trưởng trong năm 2021.
- **Định hướng kinh doanh:** Tập trung tăng tốc, bứt phá cho các mảng kinh doanh cốt lõi/truyền thống hiện hữu, đồng thời triển khai một số các mảng dịch vụ, lĩnh vực kinh doanh mới hướng tới việc cung cấp dịch vụ đầu tư đa kênh, đáp ứng toàn diện nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản của khách hàng. Đẩy mạnh phát triển mảng khách hàng tổ chức.
- **Mô hình tổ chức:** Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức công ty để phù hợp hơn với quy mô, tốc độ phát triển của công ty, đảm bảo tổ chức vận hành chuyên nghiệp hóa, tách biệt chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty.
- **Công nghệ:** Một trong những ưu tiên hàng đầu cho năm 2021 là chú trọng đầu tư vào mảng Công nghệ Thông tin về hạ tầng, cơ sở vật chất cũng như đội ngũ nhân sự Công nghệ thông tin để nâng cao hiệu suất công việc và tăng cường chất lượng dịch vụ khách hàng.
- **Đội ngũ nhân sự:** Tiếp tục bổ sung các nguồn lực mới, phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng lớn mạnh, đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự thông qua các khóa đào tạo thuê ngoài và nội bộ định kỳ thường xuyên. Bên cạnh đó, các chính sách, phúc lợi cho nhân viên cũng sẽ được điều chỉnh hoàn thiện để duy trì và thu hút đội ngũ nhân sự có năng lực, gắn bó với công ty.

Hội đồng Quản trị kính gửi Quý cổ đông báo cáo hoạt động của HĐQT và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



NGUYỄN TIẾN THÀNH



Số: 01 /2021/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
KỲ HOẠT ĐỘNG TỪ THÁNG 4/2020 ĐẾN THÁNG 3/2021**Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty CP Chứng khoán Tân Việt**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt và các quy định hiện hành; Ban Kiểm soát xin trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 với nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát**1. Hoạt động:**

Ban Kiểm soát (BKS) của TVSI gồm 3 thành viên: 01 trưởng ban, 02 thành viên. Hoạt động của BKS thực hiện theo quy định của điều lệ TVSI, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Kế hoạch hoạt động BKS năm 2020 và tuân thủ theo pháp luật.

Các hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2020 như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong năm 2020;
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2020;
- Giám sát HĐQT, Ban Điều Hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2020.

2. Các cuộc họp của BKS trong kỳ:

BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Thời gian	Nội dung	Kết quả
Tháng 4/2020	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2020	Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2020
Tháng 8/2020	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2020 (đã được soát xét)	Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2020 (đã được soát xét).
	Đánh giá việc thực hiện các NQ HĐQT 6 tháng đầu năm 2020	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo BB họp.
Tháng 10/2020	Đánh giá việc thực hiện các NQ HĐQT 9 tháng đầu năm 2020; Xem xét sơ bộ báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Q3/2020	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo BB họp.
Tháng 03/2021	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020 theo NQ ĐHĐCĐ. Thẩm định Báo cáo tài chính và Báo	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo BB họp.

II. Kết quả công tác giám sát của BKS

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong kỳ báo cáo, HĐQT thực hiện các cuộc họp và lấy ý kiến theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Các nội dung phù hợp theo nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT;
- HĐQT chủ động giám sát và điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Mặc dù tình hình dịch bệnh, ảnh hưởng đến việc kinh doanh cũng như hoạt động quản trị Công ty, HĐQT đã đưa ra các quyết sách cụ thể, kịp thời, đảm bảo hoạt động TVSI được thông suốt đem lại hiệu quả kinh doanh cao.
- Thông qua chủ trương, đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT theo Quy chế, Điều lệ của TVSI;
- Trong kỳ báo cáo, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, Quyết định và nhiều chủ trương để Ban Điều Hành triển khai thực hiện;
- Các thành viên HĐQT tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời không có xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều Hành

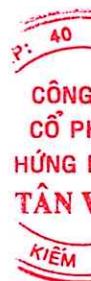
- Hoạt động điều hành của Ban Điều Hành (BDH) được thực hiện theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Các thành viên Ban Điều Hành tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- BDH chỉ đạo sát sao các đơn vị kinh doanh, các phòng ban thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Kịp thời xây dựng phương án và triển khai cho cán bộ nhân viên thực hiện làm việc từ xa, duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo an toàn trong thời điểm dịch bệnh.
- BDH đã quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý nhân sự, quản trị rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh năm 2020 của TVSI đạt hiệu quả cao, BDH đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- BDH không có xung đột lợi ích với HĐQT và với lợi ích của Công ty.

3. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH

BKS đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành Công ty; trao đổi thường xuyên với HĐQT và BDH về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ báo cáo.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Việc tổ chức công tác kế toán thống kê đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành;
- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên 2020, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, BKS chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung và thời gian lập báo cáo. Công ty đã công bố đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính quý, bán niên 2020 và báo cáo tài chính năm 2020
- Hiệu quả hoạt động của Công ty đã được phản ánh trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020:



doanh thu hoạt động năm 2020 đạt 1.479 tỷ đồng, tăng 2,07 lần so với năm 2019; Lợi nhuận sau thuế đạt 234 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2019.

- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng trong kỳ báo cáo của Công ty duy trì ở mức cao.

5. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

- Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	KH 2020 (Tỷ đồng)	TH 2020 (Tỷ đồng)	So sánh TH/KH	
			Giá trị (Tỷ đồng)	%
Doanh thu (Doanh thu hoạt động và thu nhập khác)	469,48	1.481,58	1.012,1	216
Chi phí (Tổng chi phí và chi phí khác)	303,57	1.189,16	885,59	292
Lợi nhuận trước thuế	165,9	292,42	126,52	76

- Đánh giá: Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid -19 nên thị trường chứng khoán cũng chịu những tác động nhất định từ đại dịch này. Trước tình hình dịch bệnh và diễn biến phức tạp từ thị trường, HĐQT và BĐH Công ty đã có những chiến lược và quyết sách đúng đắn phù hợp với xu hướng thị trường và phát huy được nội lực trong Công ty. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của TVSI trong năm 2020 đạt những con số ấn tượng, cụ thể: Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 1.481,58 tỷ đồng, tăng 216% so với kế hoạch và tăng 106% so với thực hiện năm 2019; lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 292,42 tỷ đồng, tăng 76% so với kế hoạch và tăng 60% so với thực hiện năm 2019.
- Năm 2020, Công ty đã thực hiện chia quỹ khen thưởng cho CBQL theo chương trình ESOP.

III. Trọng tâm kế hoạch hoạt động của BKS trong thời gian tiếp theo:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, BKS xác định trọng tâm hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty.
- Giám sát HĐQT và BĐH Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành.
- Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2021.
- Thẩm định, giám sát quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS cho kỳ hoạt động từ tháng 4/2020 đến tháng 3/2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
TÂN VIỆT**

S.G.P: 40 - C.T. 5
P. HOÀN KIẾM - T.P. HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HÀ

Số: 03 /2021/TT-ĐHĐCĐHà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt do Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán. Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính kiểm toán như sau:

- Tổng tài sản	:	3.956.483	Triệu đồng
- Nợ phải trả	:	2.400.042	Triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	1.556.441	Triệu đồng
- Doanh thu hoạt động	:	1.479.269	Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	292.418	Triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN (gồm CP thuế TNDN hiện hành và CP thuế TNDN hoãn lại)	:	58.296	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế (gồm cả lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện)	:	234.121	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	:	221.692	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	:	12.429	Triệu đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	2.168	VND/1 cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT; BKS.



Số: 06 /2021/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**V/v: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt;

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm chức vụ Tổng Giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và Ban Điều hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.





CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
Trụ sở chính: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, HN
ĐT: 024-3728.0921 - Fax: 024-3728.0920
Website: www.tvsi.com.vn

Số: 07 /2021/TTTr-TVSI

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 121/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Để đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 và đáp ứng yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung cho Điều lệ Công ty phù hợp. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được đính theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Lưu TK.



Nguyễn Tiến Thành

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2021

(Đính kèm theo tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT ngày 19/03/2021)

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
<p>Căn cứ pháp lý của Điều lệ:</p>	<p><u>Căn cứ pháp lý điều lệ:</u></p> <p>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2006 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;</p> <p>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tại Nghị quyết số 79/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2019</p>	<p><u>Căn cứ pháp lý điều lệ:</u></p> <p>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt tổ chức ngày 27/04/2021</p>	<p>Cập nhật văn bản mới do các văn bản pháp luật cũ đã hết hiệu lực pháp luật.</p>
<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 1:</u></p> <p>c) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24-11-2010;</p> <p>d) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 1:</u></p> <p>c) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</p> <p>d) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p>	<p>Cập nhật văn bản pháp luật mới</p>



Handwritten signature

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
Điều 2: Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động, và thời hạn hoạt động của Công ty	<p><i>Khoản 2 Điều 2: Hình thức pháp lý của Công ty:</i></p> <p>Công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 2: Hình thức pháp lý của Công ty</i></p> <p>Công ty hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 40/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2006 và các giấy phép sửa đổi bổ sung Giấy phép thành lập hoạt động.</p>	Bổ sung theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 5 Thông tư 121/TT-BTC quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán.
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật	<p><i>Khoản 3 Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</i></p> <p>a) Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc.</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</i></p> <p>a) <u>Số người đại diện theo pháp luật của Công ty là 01 người.</u> Chức danh của người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.</p>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020 yêu cầu phải quy định số lượng người đại diện theo pháp luật.
Điều 4: Phạm vi hoạt động kinh doanh	<p><i>Khoản 1 Điều 4: Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty bao gồm:</i></p> <p>a) Môi giới chứng khoán; b) Tự doanh chứng khoán; c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d) Tư vấn đầu tư chứng khoán; e) <u>Kinh doanh chứng khoán phái sinh;</u> f) <u>Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.</u></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 4: Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty bao gồm:</i></p> <p>a) Môi giới chứng khoán; b) Tự doanh chứng khoán; c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d) Tư vấn đầu tư chứng khoán;</p>	Bổ nghiệp vụ phái sinh theo định hướng phát triển của Công ty
	<p><i>Khoản 2 Điều 4:</i></p> <p>Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 4:</i></p> <p>Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao</p>	Theo Khoản 5 Điều 86 Luật chứng khoán 2019 để làm rõ các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp.

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo <u>quy định của Bộ Tài chính.</u>	dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định <u>của pháp luật và/hoặc sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản</u>	
Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty	<p><i>Khoản 1 Điều 8: Nguyên tắc chung</i></p> <p>e) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 8: Nguyên tắc chung</i></p> <p>e) Bỏ quy định tại điểm e này</p>	
Điều 10: Con dấu của Công ty	<p><i>Khoản 3 Điều 8: Bảo mật thông tin của khách hàng:</i></p> <p>j) Bảo mật thông tin của Khách hàng</p> <p>Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;</p> <p>Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 	<p><i>Khoản 3 Điều 8: Bảo mật thông tin của khách hàng:</i></p> <p>j) Bảo mật thông tin của Khách hàng</p> <p>Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;</p> <p>Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền + <u>Được khách hàng đồng ý cho cung cấp thông tin.</u> 	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật chứng khoán 2019
Điều 10: Con dấu của Công ty	<p><i>Khoản 1 Điều 10: Số lượng và mẫu dấu Công ty có 02 con dấu, hình tròn, sử dụng</i></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 10: Số lượng và mẫu dấu: Hội đồng quản trị quyết định số lượng con dấu</i></p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020 không yêu cầu ghi

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>màu mực đỏ, nội dung con dấu thể hiện những thông tin về: Tên Công ty, hình thức pháp lý của Công ty, số Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động công ty chứng khoán do UBCK cấp và địa bàn (quận, thành phố) nơi Công ty đặt Trụ sở chính.</p>	<p><u>của Công ty. Hình thức con dấu:</u> Con dấu hình tròn, sử dụng màu mực đỏ, nội dung con dấu thể hiện những thông tin về: Tên Công ty, hình thức pháp lý của Công ty, số Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động công ty chứng khoán do UBCK cấp và địa bàn (quận, thành phố) nơi Công ty đặt trụ sở chính.</p>	<p>cụ thể số lượng con dấu vào Điều lệ.</p>
	<p><i>Khoản 2 Điều 10: Quản lý và sử dụng con dấu:</i></p> <p>Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu của Công ty do <u>Hội đồng quản trị Công ty</u> quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 2 Điều 10: Quản lý và sử dụng con dấu:</i></p> <p>Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu của Công ty do <u>Tổng Giám đốc quyết định</u> theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty.</p>	<p>Nhằm mục đích tạo thuận tiện trong quá trình quản lý, sử dụng con dấu Công ty.</p>
<p>Điều 14: Sổ đăng ký cổ đông</p>	<p><i>Không quy định</i></p>	<p><i>Bổ sung Khoản 7 Điều 14:</i></p> <p>7) Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 5 Điều 122 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 15: Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p><i>Khoản 8 Điều 15:</i></p> <p>8. Giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp, giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ đã góp của Công ty phải được UBCK chấp thuận, trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chuyển nhượng theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p><i>Khoản 8 Điều 15</i></p> <p>8. (Khoản này đã được hủy bỏ)</p>	<p>Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã bỏ quy định phải xin phép UBCKNN đối với các trường chuyển nhượng từ 10% VĐL, giao dịch dẫn đến vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ.</p>
<p>Điều 21: Quyền của cổ đông phổ thông</p>	<p><i>Khoản 9 Điều 21:</i></p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 9 Điều 21:</i></p>	<p>- Quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>	

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực</p>		

Duy Hoa

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>		
	<p><i>Khoản 11 Điều 21</i></p> <p><i>11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</i></p>	<p><i>Bổ sung Khoản 11 Điều 21 và sửa đổi:</i></p> <p>11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Duy An

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
		<p>trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>c) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>d) Các quyền quy định tại khoản 9 Điều này và quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p><i>Khoản 10 Điều 21:</i> Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất <u>1% số cổ phần phổ thông</u> liên tục trong thời hạn 06</p>	<p><i>Khoản 10 Điều 21:</i> Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất <u>1% số cổ phần phổ thông</u> có quyền tự mình hoặc</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p><u>tháng</u> có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Điều 24: Bộ máy quản trị điều hành Công ty</p>	<p>Điều 24: Bộ máy quản trị điều hành Công ty</p> <p>1) Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2) Hội đồng quản trị.</p> <p>3) <u>Ban Tổng Giám đốc.</u></p> <p>4) Ban Kiểm soát</p>	<p>Điều 24: Bộ máy quản trị điều hành Công ty</p> <p>1) Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2) Hội đồng quản trị.</p> <p>3) <u>Tổng Giám đốc.</u></p> <p>4) Ban Kiểm soát</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 26: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 26: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p>b) Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bắt thường là 60 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông như quy định tại điểm a khoản này.</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 26: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p>b) Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bắt thường là 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông như quy định tại điểm a khoản này.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 28: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 28</i></p> <p>3) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 9, Điều 21 ("Quyền của cổ đông phổ thông của Công ty") Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 28</i></p> <p>3) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 9, Điều 21 ("Quyền của cổ đông phổ thông của Công ty") Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020</p>

11/8/2021

Handwritten signature

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; hoặc</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị <u>thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.</u></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; hoặc</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
Điều 29: Mời họp Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Khoản 1 Điều 29:</i></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười ngày</u> (10) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ <u>thường trú</u> của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 1 Điều 29:</i></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>hai một ngày (21)</u> ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 32: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Khoản 8 Điều 32:</i></p> <p>- ... Thời gian hoãn tối đa không quá <u>03 ngày</u>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 8 Điều 32:</i></p> <p>- .. Thời gian hoãn tối đa không quá <u>03 ngày làm việc</u>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	Quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
Điều 33: Hình thức thông	<i>Khoản 2 Điều 33</i>	<i>Khoản 2 Điều 33</i>	Sửa đổi để tăng tính linh hoạt



Handwritten signature

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>2) Các trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể Công ty</p>	<p>2) <u>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty kể cả xin ý kiến bằng văn bản thông qua các nội dung sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể Công ty</p>	<p>khi cần Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề mà không tiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.</p> <p>Việc sửa đổi trên hoàn toàn phù hợp với Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp 2020</p>
Điều 34: Điều kiện để Nghị quyết được thông qua	<p><i>Khoản 1 Điều 34:</i></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”.</p>	<p><i>Bỏ điểm f, Khoản 1 Điều 34</i></p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p><i>Khoản 3 Điều 34: Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:</i></p> <p>- ... Cổ đông có quyền <u>đòn hết tổng số phiếu</u></p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 3 Điều 34: Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:</i></p>	<p>Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

G T
 H A I
 K H U
 V I E

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<u>bầu</u> của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...	- ... Cổ đông có quyền <u>đôn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu</u> của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...	
		<p><i>Bổ sung Khoản 6 Điều 34:</i></p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Sửa đổi theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 35: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<p><i>Khoản 3 Điều 35: Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây</i></p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <u>người đại diện theo pháp luật của công ty.</u></p>	<p><i>Khoản 3 Điều 35: Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</p>	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p><i>Khoản 5 Điều 35:</i></p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	<p><i>Khoản 5 Điều 35:</i></p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020



ĐH

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 4 Điều 38:</i></p> <p>Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với <u>quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty</u> gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định được miễn trừ trách nhiệm.</p>	<p><i>Khoản 4 Điều 38:</i></p> <p>Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, <u>nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định được miễn trừ trách nhiệm.</p>	Quy định tại Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p><i>Khoản 5 Điều 38:</i></p> <p>Trường hợp (các) nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty thì <u>cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện (các) Nghị quyết đó.</u></p>	<p><i>Khoản 5 Điều 38:</i></p> <p>Trường hợp (các) nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty thì <u>cổ đông của Công ty</u> có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện (các) Nghị quyết đó.</p>	Quy định tại Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.
Điều 39: Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 2 Điều 39: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, <u>trừ trường hợp quy định tại điểm c, Khoản này.</u></p> <p>c) Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 39: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>c) Mục nay đã được bãi bỏ</p>	Bỏ quy định trên do không còn phù hợp

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ: nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ		
Điều 42: Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 2 Điều 42:</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 2 Điều 42:</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.</p>	Phù hợp với hoạt động quản trị điều hành của công ty và phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp (Không thuộc trường hợp bị cấm kiêm nhiệm).
Điều 43: Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	<p><i>Khoản 2 Điều 43:</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của <u>nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử <u>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó</u>.</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 43:</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của <u>Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử <u>Hội đồng quản trị đó</u>.</p>	Luật doanh nghiệp 2020 không còn nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị mà thay bằng nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
	<p><i>Khoản 11 Điều 43</i></p> <p>11. 11) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua</p>	<p><i>Khoản 11 Điều 43</i></p> <p>11. 11) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u></p>	Sửa đổi theo điểm h Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
Điều 45: Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	<p><i>Khoản 3 Điều 45: Yêu cầu về nhân sự Ban kiểm toán nội bộ:</i></p> <p>c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, chức danh quản lý Khối Môi giới và Phát triển thị trường từ cấp Phó phòng Môi giới trở lên;</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 45: Yêu cầu về nhân sự Ban kiểm toán nội bộ:</i></p> <p>c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <u>Giám đốc chi nhánh</u>, chức danh quản lý Khối Môi giới và Phát triển thị trường từ cấp Phó phòng Môi giới trở lên;</p>	Theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 9 Thông tư 121/TT-BTC về hướng dẫn hoạt động của Công ty chứng khoán.
Sửa đổi đầu mục Mục III Chương III	Sửa tên gọi Mục 3 – Chương III Mục 3 – Ban Tổng Giám đốc	Sửa tên gọi Mục 3 – Chương III Mục 3 – Ban Điều hành	
Điều 46A: Ban Điều hành	Chưa quy định	<p><i>Bổ sung Điều 46A: Ban điều hành</i></p> <p>Điều 46A: Ban Điều hành.</p> <p>1) Thành phần Ban Điều hành của Công ty gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các thành viên khác. Tổng Giám đốc quyết định số lượng thành viên Ban điều hành và bổ nhiệm thành viên khác trong Ban điều hành.</p> <p>2) Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm ban hành chi tiết Quy chế hoạt động bộ máy Ban điều hành Công ty. Trong Quy chế hoạt động bộ máy Ban điều hành phải quy định các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cơ cấu tổ chức, mô hình tổ chức của bộ máy Ban Điều hành</p> <p>b) Cơ chế hoạt động của bộ máy Ban Điều hành</p> <p>c) Quan hệ giữa các bộ phận/phòng/ban với</p>	Bổ sung Điều 46A – Ban Điều hành để phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
		Ban Điều hành. d) Phạm vi công việc và cơ chế giải quyết công việc của ban điều hành.	
Điều 46: Ban Tổng Giám đốc	<i>Sửa đổi thứ tự Điều 46 thành Điều 46B</i> Điều 46: Ban Tổng Giám đốc	<i>Sửa đổi thứ tự Điều 46 thành Điều 46B</i> Điều 46B: Ban Tổng Giám đốc	Sửa đổi số thứ tự Điều 46 thành Điều 46B
Điều 49: Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng giám đốc	<i>Khoản 2 Điều 49: Yêu cầu nhân sự của bộ phận Kiểm soát nội bộ:</i> b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, chức danh quản lý Khối Môi giới và Phát triển thị trường từ cấp Phó phòng Môi giới trở lên	<i>Khoản 2 Điều 49: Yêu cầu nhân sự của bộ phận Kiểm soát nội bộ:</i> b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <u>Giám đốc chi nhánh</u> , chức danh quản lý Khối Môi giới và Phát triển thị trường từ cấp Phó phòng Môi giới trở lên <i>Bổ sung điểm eKhoản 2 Điều 49:</i> e) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;	Quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 12 Thông tư 121/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của Công ty chứng khoán.
Điều 53: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát	<i>Khoản 4 Điều 53:</i> 4) ... Trưởng Ban Kiểm soát <u>phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u>	<i>Sửa đổi Khoản 4 Điều 53:</i> 4)Trưởng Ban kiểm soát <u>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 54: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban		<i>Sửa đổi tên Điều 54 thành:</i> Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020

Ryng

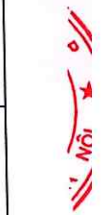
Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
Kiểm soát	<p><i>Điểm b Khoản 1 Điều 54 về miễn nhiệm Kiểm soát viên:</i></p> <p>b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	<p><i>Bỏ điểm b Khoản 1 Điều 54.</i></p>	<p>Quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
		<p><i>Bổ sung điểm e Khoản 2 Điều 54 về bãi nhiệm Kiểm soát viên:</i></p> <p>e) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	<p>Quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 57: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 57:</i></p> <p>1) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty <u>có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</u></p> <p>d) Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty <u>cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.</u></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 57:</i></p> <p>1) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty <u>làm chủ, có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</u></p> <p>d) Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty <u>làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.</u></p>	<p>Quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>

Handwritten signature

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p><i>Khoản 2 Điều 57:</i></p> <p>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 2 Điều 57:</i></p> <p>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch <u>theo quy định tại khoản 1 Điều này</u> và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	Quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
	<p><i>Khoản 3 Điều 57:</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này...</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 3 Điều 57:</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>Các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này.</p> <p><u>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p>	Quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
	<p><i>Khoản 4 Điều 57:</i></p> <p>Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 4 Điều 57:</i></p> <p>Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, <u>giao dịch</u>, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	Quy định Khoản 5 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 62: Nguyên tắc phân phối lợi nhuận	<p><i>Khoản 2 Điều 62:</i></p> <p>Trường hợp cổ tức, thưởng hay những khoản</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 2 Điều 62:</i></p> <p>Trường hợp cổ tức, thưởng hay những khoản</p>	Sửa đổi cho phù hợp với sự thay đổi mô hình hoạt động của

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	<p>tiền khác liên quan tới một cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở cổ đông cung cấp. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>.</p>	<p>tiền khác liên quan tới một cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở cổ đông cung cấp. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u>.</p>	<p>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>
	<p><i>Khoản 4 Điều 62:</i></p> <p>e) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải <u>làm thủ tục chào bán cổ phần</u> theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức</p>	<p><i>Khoản 4 Điều 62:</i></p> <p>e) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải <u>làm thủ tục phát hành cổ phần</u> theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức</p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ cho chính xác</p>
<p>Điều 66: Giải thể</p>		<p><i>Bổ sung Khoản 4 Điều 66 về thanh lý tài sản Công ty:</i></p> <p>Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản Công ty.</p>	<p>Sửa theo quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 69: Ngày hiệu lực</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 69:</i></p> <p>1) Bản điều lệ này gồm 08 Chương, <u>69 Điều</u>, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt <u>nhất trí thông qua ngày 30 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ</u></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 69:</i></p> <p>1) Bản điều lệ này gồm 08 Chương, <u>70 Điều</u>, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt <u>nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021</u>.</p>	
	<p><i>Khoản 5 Điều 69:</i></p>	<p><i>Khoản 5 Điều 69:</i></p>	



Phong Hoa

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa
	5) Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2019	5) Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2021	